

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2017
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Bà Vũ Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 246/2016/TLST - HNGĐ ngày 05/12/2016 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2016 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐQ, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Ấp LH 2, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03 tháng 12 năm 2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc S trình bày:

Anh kết hôn với chị H ngày 25/10/2004, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng lên thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà làm ăn,

tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận bình thường. Tháng 3/2007, vợ chồng anh chuyển về quê anh để làm ăn. Quá trình vợ chồng chung sống cùng gia đình anh, chị H cho rằng điều kiện sinh sống không phù hợp nên đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 6/2007 đến nay. Anh đã nhiều lần khuyên bảo chị trở về nhưng chị H không đồng ý. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị H.

Con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm Trinh, sinh ngày 20/10/2004 và cháu Nguyễn Thị Diễm My, sinh ngày 13/01/2008. Hiện cháu Trinh đang ở cùng anh còn cháu My đang ở cùng chị H. Ly hôn, anh đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2017 chị H trình bày:

Chị xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như anh S trình bày là đúng. Tháng 3/2007 vợ chồng chuyển về quê nhà anh S sống và làm ăn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên tháng 6/2007 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay anh S xin ly hôn, chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị xác định như anh S trình bày là đúng. Ly hôn, chị nhất trí với quan điểm của anh S là giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh S và chị H được ly hôn; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Diễm My; giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Diễm Trinh; tài sản chung, công nợ, công sức do chị H và anh S không đề nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc S và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là chị Trần Thị H có địa chỉ tại xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Trần Thị H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 6/2007 đến nay. Anh S và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng xin được ly hôn. Xét đề nghị của anh S và chị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của anh S và chị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh S, chị H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009;

Xử: Cho anh Nguyễn Ngọc S được ly hôn chị Trần Thị H.

Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Diễm My, sinh ngày 13/01/2008; giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Diễm Trinh, sinh ngày 20/10/2004. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh S và chị H đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Anh S và chị H không đề nghị giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ theo biên lai số 0002889 ngày 05/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh S đã nộp đủ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh S có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp.
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Xuân Hòa
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực